

Phụ lục số 54

BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT PHƯỜNG THỰC PHÁN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12
năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 01: BẢNG GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị: 1.000 đồng/m²

STT	Mục đích sử dụng đất	Mã loại đất	Giá đất		
			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
1	Đất trồng lúa	LUA			
	Đất chuyên trồng lúa	LUC	144	115	101
	Đất trồng lúa còn lại	LUK	135	108	94
2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	123	98	86
3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	117	94	82
4	Đất rừng sản xuất	RSX	21		
5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	81	64	56

BẢNG 02: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

Đơn vị: 1.000 đồng/m²

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Đoạn đường từ giao cắt giữa đường Kim Đồng với đường Hoàng Đình Giông (ngã tư đèn tín hiệu giao thông gần Kim Tín) đến đầu cầu Sông Hiến	44.928	33.696	25.272	17.971
2	Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ phố Thầu (tiếp giáp nhà ông Nguyễn Công Vũ số nhà 183 (thửa đất số 60, tờ bản đồ số 421) (tờ 21 cũ)theo phố Kim Đồng đến ngã ba Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng	44.928	33.696	25.272	17.971
3	Toàn bộ vị trí mặt tiền của đường xung quanh chợ Trung tâm	44.928	33.696	25.272	17.971
4	Đoạn đầu đường Đàm Quang Trung (từ chợ Trung tâm) chạy theo phố Đàm Quang Trung đến công trụ sở UBND Phường Thực Phán, rẽ phải theo phố Hoàng Văn Thụ đến ngã tư giao cắt giữa đường với Xuân Trường (ngã tư đèn tín hiệu giao thông, gần Công ty Sách và Thiết bị trường học), rẽ phải theo phố Xuân Trường đến ngã ba giao cắt phố Kim Đồng (đoạn chợ Xanh)	28.495	21.372	16.029	11.398
5	Đoạn đường từ ngã ba Công ty Cổ phần Xây lắp Cao Bằng theo hướng bờ sông, rẽ phải chạy qua gầm cầu Bằng Giang đến hết phố	28.495	21.372	16.029	11.398

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Thầu rẽ phải đến điện máy HC rẽ trái theo phố Kim Đồng đến hết địa giới hành chính Phường Hợp Giang cũ (tiếp giáp với Phường Tân Giang)				
6	Đoạn đường từ ngã ba Công ty Cổ phần Xây lắp, theo phố Vườn Cam đến đường rẽ vào ngõ 111- Tổ dân phố Hợp Giang 11	28.495	21.372	16.029	11.398
7	Đoạn đường từ ngã ba giao cắt giữa đường Kim Đồng với đường Nguyễn Du (khu vực đèn tín hiệu giao thông gần Điện máy xanh) đến ngã tư giao cắt giữa đường Nguyễn Du với đường Hoàng Như	28.495	21.372	16.029	11.398
8	Toàn bộ đường phố Hoàng Như	28.495	21.372	16.029	11.398
9	Toàn bộ đường phố Hồng Việt (trừ đoạn qua chợ Trung tâm)	28.495	21.372	16.029	11.398
10	Đoạn đường từ đầu cầu Sông Hiến theo đường Phai Khắt - Nà Ngần (mới) đến hết ranh giới thửa đất quán Karaoke KTV hộ bà Nông Thị Xuân (thửa đất số 75, tờ bản đồ 341 (tờ 66 cũ))	24.053	18.040	13.530	9.621
11	Đoạn từ đầu đường Võ Nguyên Giáp (đoạn đầu cầu Sông Hiến) đến đoạn giao giữa đường kết nối từ chợ Sông Hiến với đường rẽ lên ngã ba nhà nghỉ Đồng Tâm	24.053	18.040	13.530	9.621
12	Đoạn đường từ công Ủy ban nhân dân Phường Thục Phán, dọc theo phố Đàm Quang Trung đến ngã ba gặp đường phố Cũ	20.846	15.635	11.726	8.340
13	Đoạn đường từ ngã ba phố Bế Văn Đàn và phố Lý Tự Trọng, theo phố Bế Văn Đàn đến ngã tư gặp phố Nguyễn Du	20.846	15.635	11.726	8.340
14	Đoạn đường từ ngã tư đầu cầu Sông Hiến, dọc theo phố Hiến Giang đến ngõ 120 Hiến Giang (sau nhà tập thể 3 tầng A2 Nước Giáp)	20.846	15.635	11.726	8.340
15	Đoạn đường từ ngã tư đường phố Hoàng Như và Nguyễn Du, chạy theo phố Nguyễn Du đến ngã ba gặp đường Phố Cũ, rẽ phải đến hết Phố Cũ	20.846	15.635	11.726	8.340
16	Đoạn đường từ ngã tư giao cắt giữa đường Xuân Trường với đường Hoàng Văn Thụ (ngã tư đèn tín hiệu giao thông, gần Công ty Sách và Thiết bị trường học) đến ngã 3 giao cắt giữa đường Xuân Trường với đường Hiến Giang (đoạn đầu cầu ngầm cũ)	20.846	15.635	11.726	8.340
17	Đoạn đường từ ngõ 111- Tổ dân phố Hợp Giang 11 chạy dọc hết phố Vườn Cam (công Sân vận động)	20.846	15.635	11.726	8.340
18	Đường Bằng Giang đoạn từ ngã 3 Công ty cổ phần xây lắp đến ngã 3 giao cắt đường Hoàng Văn Thụ với đường Nước Giáp	20.846	15.635	11.726	8.340

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
19	Toàn bộ đường phố Lý Tự Trọng	20.846	15.635	11.726	8.340
20	Đoạn đường từ điểm vượt nối với đường Phai Khắt - Nà Ngần (nhà bà Hạnh thửa đất số 29 tờ BĐ số 93) theo đường dốc cứu hoả (cũ) đến điểm nối với đường Phai Khắt - Nà Ngần mới (nhà hộ ông Phạm Thế Công thửa số 39 tờ BĐ số 341) tờ 66 cũ	19.115	14.336	10.752	7.646
21	Đoạn đường từ giáp quán Karaoke KTV theo đường Phai khắt Nà ngần (mới) đến đầu cầu Gia Cung	19.115	14.336	10.752	7.646
22	Đoạn đường Kè bờ phải Sông Hiến, Sông Bằng thuộc Phường Hợp Giang cũ	16.219	12.164	9.123	6.487
23	Đoạn đường tránh Sân vận động	16.219	12.164	9.123	6.487
24	Đoạn đường từ ngã tư đường phố Nguyễn Du và Bế Văn Đàn, chạy theo phố Bế Văn Đàn đến ngã ba chân dốc Hợp Thành cũ, rẽ phải sang đường phố Cũ đến ngã ba gặp phố Nguyễn Du	16.219	12.164	9.123	6.487
25	Đoạn đường từ ngõ 120 Hiến Giang (sau nhà tập thể 3 tầng A2 Nước Giáp), dọc theo phố Nước Giáp đến ngã ba gặp phố Hoàng Văn Thụ	16.219	12.164	9.123	6.487
26	Đoạn từ Đầu cầu Gia Cung theo đường Phai Khắt - Nà Ngần đến đường rẽ vào tổ 6 (gần khách sạn Huy Hoàng cũ)	12.138	9.104	6.828	4.855
27	Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cáp theo Quốc lộ 3 đến hết địa giới hành chính Phường Sông Hiến cũ (tiếp giáp Phường Đề Thám cũ)	12.138	9.104	6.828	4.855
28	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên dốc nhà Thờ (công phụ) theo đường 1-4 đến ngã ba gặp đường Thanh Sơn	12.138	9.104	6.828	4.855
29	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Bán Lày theo Quốc lộ 3 cũ đến ngã ba có đường rẽ vào đoạn đường E	12.138	9.104	6.828	4.855
30	Đoạn đường từ Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ Công an tỉnh Cao Bằng theo trục đường trước mặt trung tâm hội nghị tỉnh đến tiếp giáp khu tái định cư khu đô thị mới Đề Thám	12.138	9.104	6.828	4.855
31	Đường Võ Nguyên Giáp thuộc địa bàn Phường Đề Thám cũ	12.138	9.104	6.828	4.855
32	Đường Võ Nguyên Giáp, đoạn từ đường giao giữa đường kết nối từ chợ Sông Hiến với đường rẽ lên ngã ba nhà nghỉ Đồng Tâm đến giáp địa giới Phường Đề Thám cũ	12.138	9.104	6.828	4.855
33	Từ ngã ba chân dốc Hợp Thành cũ, theo phố Bế Văn Đàn đến mốc địa giới hành chính giữa Phường Hợp Giang cũ (tiếp giáp với Phường Tân Giang cũ)	11.000	8.250	6.188	4.400

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
34	Đoạn đường từ Ngã ba đường 1-4 và đường Thanh Sơn, theo đường 1-4 đến hết địa giới hành chính Phường Sông Hiến cũ (tiếp giáp Phường Hòa Chung cũ)	10.200	7.650	5.738	4.080
35	Đường tránh Quốc Lộ 3 đoạn từ đường rẽ xuống đường Hồ Chí Minh đến hết địa giới hành chính Phường Đề Thám cũ (tiếp giáp Xã Hưng Đạo cũ)	8.770	6.577	4.933	3.508
36	Các đoạn đường nối từ trục đường trước mặt trung tâm hội nghị tỉnh đến đường Võ Nguyên Giáp	8.770	6.577	4.933	3.508
37	Đoạn đường kè bờ trái Sông Hiến từ cầu Gia Cung (tờ BĐ số 53 thửa số 4 đến cầu Sông Hiến thửa 154 tờ 368) tờ 93 cũ	8.770	6.577	4.933	3.508
38	Đoạn đường nối từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào có lối rẽ đường liên tổ 08-16 đến điểm vượt nối với đường liên tổ 08-16, giáp nhà ông Tạ văn Dương (thửa đất số 125, tờ bản đồ số 340) (tờ 65 cũ)	8.770	6.577	4.933	3.508
39	Đoạn đường nối từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào nhà máy cơ khí (cũ) đến giáp mặt bằng tái định cư đường phía nam (khu I)	8.770	6.577	4.933	3.508
40	Đoạn đường từ địa giới hành chính giữa Phường Đề Thám và Phường Sông Hiến (cũ), theo Quốc lộ 3 đến ngã ba có đường rẽ vào Bản Lầy	8.770	6.577	4.933	3.508
41	Đoạn đường từ đường tránh Quốc lộ 3 rẽ theo trục đường chính vào Tái định cư khu đô thị mới Đề Thám đến đoạn tiếp giáp với đường Võ Nguyên Giáp và đoạn đường nối tiếp giáp với đường qua trung tâm hành chính tỉnh (đường vòng quanh khu Tái định cư khu đô thị mới Đề Thám)	8.770	6.577	4.933	3.508
42	Đoạn đường từ ngã ba có lối rẽ vào đường liên tổ dân phố Sông Hiến 6 (gần Khách sạn Huy Hoàng) theo đường Phai Khắt - Nà Ngần đến hết địa giới Phường Sông Hiến cũ (giáp Phường Đề Thám cũ)	8.770	6.577	4.933	3.508
43	Đoạn đường từ thửa số 36, tờ bản đồ số 367 đến thửa đất số 64, tờ bản đồ số 367 (tờ 92 cũ)	8.770	6.577	4.933	3.508
44	Từ Quốc lộ 3 cũ theo đường vào chợ trung tâm Km5 đến gặp đường tránh Quốc lộ 3	8.770	6.577	4.933	3.508
45	Đoạn đường bắt đầu từ điểm đầu dự án Khu Tái định cư 2, chạy dọc theo hướng Đông - Tây qua khu vực tổ dân phố Sông Hiến 19 đến hết ranh giới dự án (bố trí các dây lô BT1, BT2, BT3, BT4)	8.200	6.150	4.613	3.280
46	Đoạn đường từ đường tránh Quốc lộ 3, đường	7.560	5.670	4.253	3.024

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Quốc lộ 3 cũ (tiếp giáp đường Đề Thám cũ) đến ngã ba đường rẽ đi Nguyên Bình cũ				
47	Đường Võ Nguyên Giáp qua địa phận Xã Hưng Đạo cũ	7.560	5.670	4.253	3.024
48	Đường giao thông nội bộ khu dân cư phân lô Khu tái định cư 2 có mặt cắt đường $\geq 13,5\text{m}$ (Bố trí các dãy lô nhóm lô A, B, C)	7.500	5.625	4.220	3.000
49	Đường giao thông nội bộ khu dân cư phân lô Khu tái định cư 2 có mặt cắt đường $\geq 12\text{m}$ (Bố trí các dãy lô nhóm lô A, B, C)	7.200	5.400	4.050	2.880
50	Đường tránh Quốc lộ 3 theo đường bê tông vào Công ty Cổ phần giao thông 1 (cũ)	7.200	5.400	4.050	2.880
51	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ theo đường vào Trường Nội trú tỉnh cũ đến gặp đường tránh Quốc lộ 3	6.050	4.538	3.400	2.420
52	Đoạn đường tiếp giáp đường Thanh Sơn từ thửa đất số 116, tờ bản đồ 101 (Nhà nghỉ Đồng Tâm), theo đường tổ dân phố 16 đến ngã ba gặp đường Võ Nguyên Giáp	5.682	4.261	3.196	2.273
53	Đoạn đường từ điểm nối với Quốc lộ 3 rẽ lên đường trường THCS Sông Hiến 2 đến cổng trường	5.682	4.261	3.196	2.273
54	Đoạn đường từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào Hợp tác Xã Hồng Tiến cũ đến ngã tư có lối rẽ đi khu dân cư tổ dân phố Sông Hiến 7 và tổ dân phố Sông Hiến 16	5.682	4.261	3.196	2.273
55	Đoạn đường từ ngã 3 có lối rẽ vào đường tổ dân phố 06 (gần khách sạn Huy Hoàng) theo đường tổ dân phố 06 đến giáp mặt bằng khu tái định cư 2 Nà Cáp	5.682	4.261	3.196	2.273
56	Đoạn đường từ tiếp giáp mặt bằng Tái định cư II rẽ theo đường nhà bia Liệt Sỹ đến cổng trường Mầm non tư thục Hoa Phượng (thửa đất số 67, tờ bản đồ 324) (tờ 49 cũ)	5.682	4.261	3.196	2.273
57	Đoạn đường từ thửa đất số 125, tờ bản đồ số 65 (giáp đường Khau Cuốn) theo đường bê tông đến tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	5.500	4.125	3.095	2.200
58	Đoạn đường từ Km 8 nhà bà Lê Thị Luyện (thửa đất số 484, tờ bản đồ số 97)(tờ 35 cũ), theo Quốc lộ 3 đến hết thửa đất số 379 tờ bản đồ số 103(tờ 41 cũ) (thửa đất Doanh nghiệp Tiến Hiếu, đối diện là hộ bà Đoàn Thị Sáu (thửa đất số 429, tờ bản đồ số 103)(tờ 41 cũ)	5.110	3.833	2.874	2.044
59	Điểm tiếp giáp với đường Phai Khắt - Nà Ngần cũ (Nhà vắng chủ) theo đường bê tông đến cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên cơ sở 3	4.735	3.551	2.663	1.894
60	Đoạn đường bờ kè trái Sông Hiến từ cầu Sông Hiến thửa 17 tờ 379 (tờ 104 cũ) đến giáp ranh	4.735	3.551	2.663	1.894

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Phường Hoà Chung cũ				
61	Đoạn đường Hồ Chí Minh qua địa phận Phường Đề Thám (Từ đường tròn KM5 đến cầu Sông Măng) và đường nối từ đường tránh Quốc lộ 3 rẽ sang đến đường Hồ Chí Minh	4.735	3.551	2.663	1.894
62	Đoạn đường kè bờ trái Sông Hiến từ cầu Nà Cáp đến cầu Gia Cung (tờ BD số 328, thửa đất số 2) (tờ bản đồ 53 cũ)	4.735	3.551	2.663	1.894
63	Đoạn đường kè bờ trái Sông Hiến từ trạm cấp nước giáp ranh Phường Đề Thám (tờ BD số 298, thửa đất số 2) đến cầu Nà Cáp (tờ bản đồ 23 cũ)	4.735	3.551	2.663	1.894
64	Đoạn đường từ điểm nối với đường Phai Khắt - Nà Ngần theo đường lên trường Tiểu học Sông Hiến I cũ đến giáp hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 367 (tờ 92 cũ)	4.735	3.551	2.663	1.894
65	Đoạn đường từ điểm vượt nối đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào đến hết ranh giới đất phòng khám Đa Khoa Sông Hiến (Đường vào Cà phê ao)	4.735	3.551	2.663	1.894
66	Đoạn đường từ điểm vượt nối với đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào Công ty cổ phần giao thông II (cũ) đến cổng Công ty	4.735	3.551	2.663	1.894
67	Đoạn đường từ điểm vượt nối với đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào đến hết ranh giới Nhà nghỉ Sao Hôm (thửa đất số 11, tờ bản đồ 298) (tờ 23 cũ)	4.735	3.551	2.663	1.894
68	Đoạn đường từ điểm vượt nối với đường Phai Khắt Nà Ngần rẽ theo đường vào công ty cổ phần giao thông I đến hết khu dân cư của Công ty	4.735	3.551	2.663	1.894
69	Đoạn đường từ điểm vượt nối với đường Phai Khắt Nà Ngần rẽ theo đường vào mặt bằng khu dân cư xi măng đến cổng Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Giao thông I	4.735	3.551	2.663	1.894
70	Đoạn đường từ điểm vượt nối với đường Phai Khắt Nà Ngần rẽ theo đường vào Trung tâm giáo dục thường Xuyên đến hết ranh giới Trung tâm Giáo dục Thường Xuyên	4.735	3.551	2.663	1.894
71	Đoạn đường từ điểm vượt nối với đường Phai Khắt Nà Ngần rẽ theo đường vào trường THPT Bế Văn Đàn đến ngã ba có lối rẽ đi nhà văn hóa tổ dân phố 04	4.735	3.551	2.663	1.894
72	Đoạn đường từ đường 1-4 rẽ theo đường Thanh Sơn đến ngã ba có lối rẽ vào Trung tâm Khí tượng Thủy văn	4.735	3.551	2.663	1.894
73	Đoạn đường từ đường 1-4 theo đường rẽ vào cổng tổ dân phố Sông Hiến 14, vòng ra đến ngã ba gặp đường Thanh Sơn	4.735	3.551	2.663	1.894

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
74	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ đi Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn chạy theo đường Thanh Sơn đến ngã ba có lối rẽ vào tổ dân phố Sông Hiến 16 (Nhà nghỉ Đồng Tâm)	4.735	3.551	2.663	1.894
75	Đoạn đường từ Quốc lộ 3, rẽ theo đường vào đến cổng Công ty Cổ phần Giồng cây trồng Cao Bằng	4.735	3.551	2.663	1.894
76	Đoạn đường từ Quốc lộ 3, rẽ theo đường vào Trường Cao đẳng Sư phạm đến cổng trường	4.735	3.551	2.663	1.894
77	Đoạn từ ngã ba tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp theo tuyến E, rẽ trái theo đường Quốc lộ 3 cũ đến cầu Nà Tanh (hết địa phận Phường Đề Thám cũ)	4.735	3.551	2.663	1.894
78	Đoạn đường Thanh Sơn từ ngã ba thửa đất số 116, tờ bản đồ 376 (tờ 101 cũ) (Nhà nghỉ Đồng Tâm) qua tổ 18, 19, 20 đến tiếp giáp trục đường Võ Nguyên Giáp	3.642	2.732	2.050	1.457
79	Đoạn đường từ ngã ba có lối rẽ theo đường Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề đến ngã ba có lối rẽ đi khu tập thể Ủy ban nhân dân Thị Xã	3.642	2.732	2.050	1.457
80	Đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 3 cũ tại tổ dân phố Đề Thám 12 theo đường đi vào tổ dân phố Đề Thám 12 đến tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	3.642	2.732	2.050	1.457
81	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 cũ rẽ vào Bản Lày (Tổ 6) theo trục tính đoạn đường LIA ra đến ngã ba gặp đường Quốc lộ 3 cũ (nhà ông Bằng)	3.642	2.732	2.050	1.457
82	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên đến hết Trung tâm Giáo dục thường xuyên	3.642	2.732	2.050	1.457
83	Đoạn từ đường Quốc lộ 3 rẽ vào Bản Mới đến đường tránh Quốc lộ 3	3.642	2.732	2.050	1.457
84	Đoạn từ ngã ba Km5 đường Quốc lộ 3 cũ theo đường đi Sông Măng đến ngã ba có đường rẽ tại cổng làng Nà Toàn	3.642	2.732	2.050	1.457
85	Đường nối giữa đường Quốc lộ 3 mới và Quốc lộ 3 cũ đoạn qua tổ dân phố Đề Thám 11	3.642	2.732	2.050	1.457
86	Đường trong khu đất phân lô CN6 (Khu đất lò luyện gang)	3.642	2.732	2.050	1.457
87	Đoạn đường Hồ Chí Minh đi qua địa phận Xã Hưng Đạo cũ	3.419	2.564	1.923	1.368
88	Đoạn đường ngã ba từ điểm có lối rẽ lên Trung tâm khí tượng Thủy Văn và lối vào Trung tâm Hướng Nghiệp Dạy Nghề qua nhà văn hóa tổ 28 đến điểm vượt nối với đường Thanh Sơn	3.137	2.352	1.764	1.255
89	Đoạn đường từ đường Võ Nguyên Giáp theo	3.137	2.352	1.764	1.255

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	đường vào đến cổng kho Hậu cần KM7 thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng (Tổ dân phố Đề Thám 12)				
90	Đoạn đường từ đường Võ Nguyên Giáp theo đường vào khu Công nghiệp Đề Thám đến Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọc (Tổ dân phố Đề Thám 12)	3.137	2.352	1.764	1.255
91	Đoạn từ ngã ba cổng làng Nà Toàn (Tổ 13) theo đường đi Sông Mãng đến ngã ba có đường rẽ ra đường Hồ Chí Minh	3.137	2.352	1.764	1.255
92	Đoạn đường từ rẽ đường Hồ Nhi theo đường Chợ Cao Bình đến cửa hàng dược phẩm (rẽ xuống sông)	2.960	2.220	1.665	1.184
93	Đoạn đường ngã ba từ điểm có lối rẽ lên Trung tâm khí tượng Thủy văn và lối vào Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề qua nhà văn hóa tổ dân phố Sông Hiến 17 đến điểm vượt nổi với đường Thanh Sơn	2.960	2.220	1.665	1.184
94	Đoạn đường từ Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọc (Tổ dân phố Đề Thám 12) vào đến khu tái định cư Cụm Công nghiệp Đề Thám	2.960	2.220	1.665	1.184
95	Đoạn đường rẽ Hồ Nhi qua ngã ba Đồng Lân (gặp đường 203) đến ngã ba Vò Đuôn (tiếp giáp Xã Vĩnh Quang cũ)	2.476	1.857	1.393	990
96	Đoạn đường từ cửa hàng Dược phẩm (rẽ xuống sông) theo đường qua đình chợ đến đầu cầu Hoàng Tung	2.476	1.857	1.393	990
97	Đoạn đường từ giáp địa giới Xã Bế Triều (huyện Hòa An cũ) theo đường 203 đến Ngã ba Đồng Lân	2.476	1.857	1.393	990
98	Đoạn đường từ thửa đất số 379 tờ bản đồ số 103 (thửa đất của Doanh nghiệp Tiến Hiếu, đối diện là hộ bà Đoàn Thị Sáu (thửa đất số 429, tờ bản đồ số 103), theo Quốc lộ 3 đến hết địa phận Xã Hưng Đạo cũ (giáp Xã Bạch Đằng - huyện Hoà An cũ)	2.476	1.857	1.393	990
99	Đoạn đường từ cửa hàng Dược phẩm (rẽ xuống sông) theo đường qua Trạm bơm Cao Bình đến ngã ba Bản Thánh (gặp đường Hồ Chí Minh)	2.063	1.547	1.160	825
100	Đoạn theo Quốc lộ 34 từ ngã ba rẽ vào Nguyên Bình theo đường nhà máy gạch Tuynel đến hết địa phận Xã Hưng Đạo giáp Xã Hoàng Tung (cũ)	2.063	1.547	1.160	825
101	Đoạn đường từ đường Võ Nguyên Giáp theo đường đi bãi rác Khuổi Kép đến ngã ba có 1 đường rẽ lên bãi đổ thải và 1 đường rẽ đi vào Xã Bạch Đằng cũ	1.585	1.189	892	634
102	Đoạn đường từ ngã ba có lối rẽ ra đường Hồ	1.585	1.189	892	634

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Chí Minh theo đường Sông Măng đến đầu cầu treo Sông Măng cũ				
103	Đường bờ kè Sông Bằng thuộc Phường Đề Thám cũ	1.585	1.189	892	634
104	Đường tuyến tránh thành phố Cao Bằng (thuộc Phường Sông Hiến cũ)	1.585	1.189	892	634
105	Tuyến đường i42, 43	1.585	1.189	892	634
106	Đoạn đường từ Trạm y tế Xã Hưng Đạo cũ (theo đường Cao Bình - Nam Phong) qua cầu treo Soóc Nầm đến gặp Quốc lộ 34	1.260	945	709	504
107	Đường rẽ Hồ Nhi đi đến Ngăn hàng nông nghiệp vòng theo đường đến đặng sau Siêu thị Cao Bình	1.260	945	709	504
108	Các vị trí đất mặt tiền từ đường rẽ tổ dân phố Nam Phong 2 theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận Xã Hưng Đạo cũ giáp ranh địa phận Xã Hoàng Tung cũ	1.070	803	602	428
109	Đoạn đường từ đầu cầu Bản Tấn theo đường đi Nguyên Bình tính cách cầu 200m theo đường về thành phố tính cách cầu 200m	1.070	803	602	428
110	Đoạn đường từ đầu cầu sông Măng đến ngã ba Vò Đuôn và các đường nhánh trong khu dân cư tổ dân phố Đồng Chúp	1.070	803	602	428
111	Đoạn đường từ Lò Bạc Hà (cũ) đến đường Cao Bình - Nam Phong	1.070	803	602	428
112	Đoạn rẽ Quốc lộ 3 theo đường Khuổi Kép đến hết địa phận Xã Hưng Đạo giáp Xã Bạch Đằng (cũ)	1.070	803	602	428
113	Đoạn rẽ từ đường Hồ Chí Minh theo đường nhà Văn hóa Xã Hưng Đạo cũ theo đường Đông tâm nương nổi đến ngã ba đường vào chùa Đà Quận	1.070	803	602	428
114	Đoạn từ đầu cầu Hoàng Tung qua Bó Mạ ra Vò Đạo đến gặp đường Tỉnh lộ 203	1.070	803	602	428
115	Đoạn từ gốc đa chợ Cao Bình (thửa đất số 101, tờ bản đồ số 131) (tờ 69 cũ) vào các đường nhánh vòng quanh khu vực nhà văn hóa xóm 3 Hồng Quang cũ	1.070	803	602	428
116	Đoạn từ Quốc lộ 3 vào tổ dân phố Nam Phong 3 qua tổ dân phố Nam Phong 1 đến ngã ba nhà văn hóa tổ dân phố Nam Phong 1	1.070	803	602	428
117	Đoạn từ Quốc lộ 34 vào nhà văn hóa tổ dân phố Nam Phong 1 ra đến đến Quốc lộ 34	1.070	803	602	428
118	Đoạn từ xóm Nam Phong 2 đi Bản Chạp hết địa phận Xã Hưng Đạo cũ	1.070	803	602	428
119	Đoạn đường từ đầu cầu Hoàng Tung đến cầu tổ dân phố Bến Đò	892	670	502	357
120	Đoạn đường từ đầu cầu Hoàng Tung đến cổng Trường Trung học cơ sở Xã Hoàng Tung	892	670	502	357

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
121	Đoạn đường từ đầu cầu Hoàng Tung đến ngã ba Bản chạp tổ dân phố Đoàn Kết	892	670	502	357
122	Đoạn đường từ đường tỉnh lộ 203 vào Nà Vài Xã Bế Triều (cũ) đến hết địa phận Xã Hưng Đạo cũ	892	670	502	357
123	Đoạn đường từ Quốc lộ 34 rẽ vào Xã Bình Dương (cũ) nay là Xã Bạch Đằng 100m	892	670	502	357
124	Đoạn đường từ Quốc lộ 34 rẽ vào Xã Hoàng Tung 100m	892	670	502	357
125	Đoạn đường từ tỉnh lộ 203 rẽ xuống nhà văn hóa tổ dân phố Hồng Quang 2 đi hết địa phận Xã Hưng Đạo cũ	892	670	502	357
126	Đoạn quốc lộ 3 lên nhà văn hóa Tổ dân phố Nam Phong 3	892	670	502	357
127	Đoạn rẽ Quốc lộ 3 vào cầu Pác Phiêng theo đường hết khu dân cư tổ dân phố Nam Phong 3	892	670	502	357
128	Đoạn rẽ từ đường LIA 5 gần Khách sạn Hùng Thịnh (thửa đất số 319, tờ bản đồ số 78) (tờ 16 cũ)ra đến đường Cao Bình - Nam Phong	892	670	502	357
129	Đoạn từ ngã ba Bản Hẩu nối ra đường Cao Bình - Nam Phong	892	670	502	357
130	Đoạn từ Quốc lộ 34 đi bản Nàng hết địa phận Xã Hưng Đạo cũ giáp Xã Hoàng Tung cũ	892	670	502	357
131	Đường bờ kè Sông Bằng (thuộc Xã Hưng Đạo cũ)	892	670	502	357
132	Đường cống hộp thuộc tổ dân phố Ngọc Quuyến	892	670	502	357
133	Đường cuối chùa Đà Quận tuyến mới mở (và các đường nhánh trong khu vực tổ dân phố Đà Quận) ra đến đầu cầu treo Soóc Nàm...	892	670	502	357
134	Đường rẽ từ nhà văn hóa tổ dân phố Bó Mạ (cũ) ra đến khu Tam Bảo	892	670	502	357
135	Đoạn đường rẽ tổ dân phố Đoàn Kết đến ngã ba đường rẽ tổ dân phố Bó Léch.	584	438	330	234
136	Đoạn đường Trường phổ thông trung học Hoàng Tung đến ngã ba Pác Phiêng tổ dân phố Hào Lịch	584	438	330	234
137	Đoạn đường từ cầu vệ tổ dân phố Bến Đò đến tổ dân phố Na Lữ (giáp Xã Hòa An)	584	438	330	234
138	Đoạn đường từ đầu cầu Bản Tấn 2 + 200 m theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới Phường Thục Phán giáp Xã Minh Tâm	584	438	330	234
139	Đoạn đường từ đầu cầu Bản Tấn 2 + 200 m theo Quốc lộ 34 đến hết địa giới Xã Hoàng Tung cũ (giáp Xã Hưng Đạo cũ) nay là Phường Thục Phán	584	438	330	234
140	Đoạn đường từ Ngã ba Bản chạp tổ dân phố Đoàn Kết đến giáp tổ dân phố Nam Phong Xã	584	438	330	234

STT	Đoạn đường	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Hung Đạo (cũ)				
141	Đoạn đường từ ngã ba Bản Tấn + 100m tổ dân phố Hạnh Phúc qua tổ dân phố Hào Lịch đến khu di tích Nậm Lìn (giáp Xã Hòa An)	584	438	330	234
142	Đoạn đường từ Ngã ba Cao Minh sau Ủy ban Xã Hoàng Tung cũ qua Na Riềm, Nà Vọc đến ngã ba Bó Cóc tổ dân phố Hào Lịch	584	438	330	234
143	Đoạn đường từ Ngã ba Cổng Trường Tiểu học qua Khau Luông đến ngã ba nhà Ông Lô tổ dân phố Đoàn Kết	584	438	330	234
144	Đoạn đường từ Ngã ba nhà văn hóa tổ dân phố Bó Lếch đến Khuổi Áng	584	438	330	234
145	Đoạn đường từ Ngã ba Ông Rạng qua Đông Mỹ. Đông Róc, đường thành phía bắc đến ngã ba nhà Ông Đủ tổ dân phố Nà Lữ	584	438	330	234
146	Đoạn đường từ Ngã ba thua cầu qua Rông rầy đến ngã ba Pác Pán tổ dân phố Hào Lịch	584	438	330	234
147	Đoạn đường từ Quốc lộ 34 + 100m tổ dân phố Hạnh Phúc vào đến giáp xóm Nà Hoan Xã Bình Dương cũ nay là Xã Bạch Đằng	584	438	330	234
148	Đoạn đường từ Quốc lộ 34 Ngã ba trường học tổ dân phố Hạnh Phúc rẽ vào đến Khuổi Diễn	584	438	330	234